

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 93/2022/HSST
Ngày: 02/12/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Hương

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Đức - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Đình P, sinh ngày 31 tháng 7 năm 1988, tại C, Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phan Đình Đ và bà: Phạm Thị C; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 14/4/2022, bị Công an thành phố C xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2017, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường C, thời hạn 03 tháng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND; chấp hành xong ngày 14/12/2017.

- Ngày 26/3/2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường C, thời hạn 03 tháng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND; chấp hành xong ngày 24/6/2019.

- Ngày 01/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm, tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 21/12/2020;

- Ngày 30/12/2021, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường C, thời hạn 03 tháng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND; chấp hành xong ngày 30/3/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/11/2022. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: C Đại Lộ H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn T - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T1, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hương T2, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị Thu N, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Phan Đình Đ, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đình P là người nghiện ma túy, đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 23 và 24 tháng 6 năm 2022, P tiếp tục có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2022, P có hành vi trộm cắp 28kg lưới B40 bằng sắt của Công ty Cổ phần X thuộc tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, P bán lưới B40 cho Đỗ Thị Thu N tại tiệm T3 ở tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được 200.000 đồng. P đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24 tháng 6 năm 2022, P tiếp tục trộm cắp 47kg lưới B40 bằng sắt của Công ty Cổ phần X thuộc tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, P bán lưới B40 cho Nguyễn Hương G

ở tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa được 312.000 đồng. P đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/HĐĐG ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: lưới B40 bằng sắt cân nặng 28kg, trị giá 333.200 đồng, lưới B40 bằng sắt cân nặng 47kg, trị giá 559.300 đồng. Tổng cộng trị giá 892.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKSCR-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Phan Đình P tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Đình P; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Đình P từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Đối với Phan Đình Đ có hành vi cho Phan Đình P mượn xe mô tô 79N7-3057 nhưng không biết P sử dụng để trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với Đỗ Thị Thu N, Nguyễn Hương G có hành vi mua lưới B40 do P bán nhưng không biết tài sản do P trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng vụ án: 28kg và 47kg lưới B40 bằng sắt đã trả lại cho Công ty Cổ phần X.

Xe mô tô 79N7-3057 và cây kim đã trả lại cho chủ sở hữu Phan Đình Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần X đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Thu N, Nguyễn Hương G, Phan Đình Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình P thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 23 và 24 tháng 6 năm 2022, trên địa bàn **thành phố C**; **Phan Đình P** đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn thực hiện hành vi trộm cắp 28kg lưới B40 bằng sắt trị giá 333.200 đồng và 47kg lưới B40 bằng sắt trị giá 559.300 đồng của **Công ty Cổ phần X**. Tổng giá trị tài sản **P** trộm cắp là 892.200 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo **Phan Đình P** đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về vật chứng vụ án: đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Đình P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo **Phan Đình P** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính ngày 24/11/2022.
3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo.
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--